

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ
TIỀN TRUNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 62/2020/TC-KT

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2020

V/v: Giải trình chênh lệch Kết quả
động trong BCTC chính hợp nhất quý
III/2020 với quý III/2019.

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung (TTZ) xin gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội lời chào trân trọng!

Thực hiện theo hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán tại khoản 4 Điều 11, Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015. Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung xin giải trình về kết quả kinh doanh hợp nhất giữa Quý III/2020 (Kỳ báo cáo) và Báo cáo quý III/2019 (cùng kỳ trước) như sau:

STT	Chỉ tiêu	Quý 3.2020	Quý 3.2019	Thay đổi (%)
1	Tổng doanh thu & thu nhập khác	17.603.595	5.158.408.847	99,66%
	Doanh thu thuận bán hàng và cung cấp dịch vụ	17.600.000	4.898.344.484	99,64%
	Doanh thu hoạt động tài chính	3.595	260.064.363	100,00%
	Thu nhập khác	-	-	
2	Tổng chi phí	371.295.057	5.327.041.077	93,03%
	Giá vốn hàng bán	13.169.420	4.481.923.416	99,71%
	Chi phí tài chính	3.674.204	80.641.975	95,44%
	Chi phí bán hàng	58.475.175	137.446.764	57,46%
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	295.668.790	627.028.922	52,85%
	Chi phí khác	307.468		100,00%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	(353.691.462)	(168.632.230)	109,74%
	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-		
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	(353.691.462)	(168.632.230)	109,74%

1. Giải trình chênh lệch doanh thu

Tổng doanh thu và thu nhập hợp nhất khác của Công ty quý III/2020 giảm 99,66% so với quý III/2019, là do:

- Chủ yếu là do sự sụt giảm doanh thu Công mẹ trong kỳ như giải trình trong chênh lệch KQHĐKD báo cáo tài chính Công ty mẹ. Mặt khác, do sự sụt giảm doanh thu của Công ty con Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiến Trung Hòa Bình vì thị trường tiêu thụ gạch nói chung sụt giảm so với các năm trước. Đồng thời, năm nay dịch bệnh covid kéo dài cũng ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Doanh thu hoạt động tài chính chiếm tỷ trọng rất nhỏ nên không ảnh hưởng nhiều tới chỉ tiêu hoạt động của Công ty trong kỳ.

2. Giải trình chênh lệch chi phí

Chi phí quý III/2020 giảm 93,03% so với quý III/2019 là chủ yếu nguyên nhân do sự sụt giảm doanh thu dẫn đến giá vốn sụt giảm tương ứng. Đồng thời, do tình hình kinh tế khó khăn, công ty cắt giảm tối các khoản chi phí trong việc quản lý, bán hàng... Chủ yếu công ty duy trì các khoản chi phí cố định. Đây là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chi phí quý III/2020 giảm đáng kể so với quý III/2019.

3. Giải trình về chênh lệch lợi nhuận

Lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Công ty trong quý III/2020 giảm 109.74 % so với quý III/2019 là do doanh thu và chi phí giảm đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

Trên đây là nguyên nhân dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh hợp nhất quý III/2020 so với quý III/2019 của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiến Trung.

Công ty xin báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được biết.

Xin gửi tới Quý cơ quan lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:

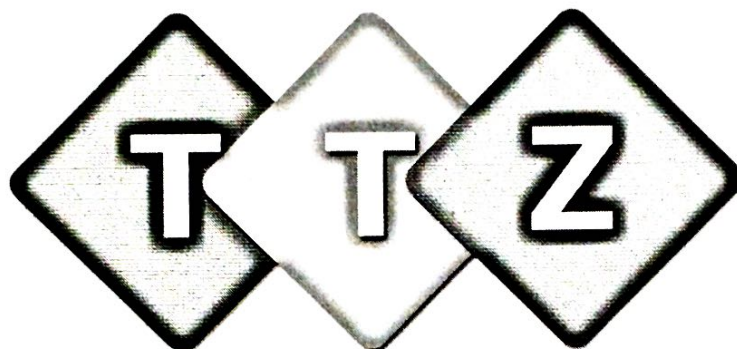
- Như trên
- Lưu TC-KT

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hoàng Anh Quyết

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
VÀ CÔNG NGHỆ TIẾN TRUNG**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ III NĂM 2020

Thái Bình, tháng 10 năm 2020

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 8
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	9 - 10
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	11 - 13
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	14 - 36



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (dưới đây gọi là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày 01/07/2020 đến 30/09/2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong kỳ và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Trần Thị Hiền	Chủ tịch
Ông Hoàng Anh Quyết	Thành viên
Bà Nguyễn Thùy Linh	Thành viên
Ông Yang Xiao Dong	Thành viên
Ông Chen Yu	Thành viên
Ông Lê Minh Diện	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hoàng Anh Quyết	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Mến	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thùy Linh	Kế toán trưởng



TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính và đảm bảo báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 30/09/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ báo cáo từ ngày 01/07/2020 đến ngày 30/09/2020 của Công ty, và nhận thấy không có vấn đề gì bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp đã được tuân thủ, những sai lệch trọng (nếu có) đã được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện, và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Theo ý kiến nêu trên, Ban Tổng Giám đốc Công ty, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/09/2020, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/09/2020.

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2020.

Đại diện cho Ban Tổng Giám đốc

Hoàng Anh Quyết

Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý III NĂM 2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/09/2020	01/01/2020
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		21.130.550.720	45.755.245.244
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.253.663.417	1.046.745.151
1. Tiền	111		1.253.663.417	1.046.745.151
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		12.741.821.978	38.792.677.626
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		6.376.897.900	10.252.761.870
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.748.188.532	29.875.863.436
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		185.226	84.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		(1.383.449.680)	(1.420.057.680)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	110.000
IV. Hàng tồn kho	140		7.072.423.634	5.555.526.600
1. Hàng tồn kho	141		7.072.423.634	5.555.526.600
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		62.641.691	360.295.867
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		5.435.288	34.232.433
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		49.017.112	100.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		8.189.291	325.963.434
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		60.497.288.467	45.454.289.067
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.000.000.000	14.000.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
 Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
 Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/09/2020	01/01/2020
6. Phải thu dài hạn khác	216		14.000.000.000	14.000.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		10.695.779.669	12.602.780.269
1. Tài sản cố định hữu hình	221		10.695.779.669	12.602.780.269
- Nguyên giá	222		20.442.366.029	21.278.547.847
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(9.746.586.360)	(8.675.767.578)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		35.689.148.580	18.739.148.580
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		35.689.148.580	18.739.148.580
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		112.360.218	112.360.218
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		112.360.218	112.360.218
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		81.627.839.187	91.209.534.311



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tien trung.vn

NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		11.147.032.494	17.254.035.036
I. Nợ ngắn hạn	310		11.147.032.494	17.254.035.036
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		2.953.541.534	5.873.337.651
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		72.000.000	200.092.300
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		1.272.990.960	1.109.486.943
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		1.400.000.000	1.520.138.628
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		5.448.500.000	8.550.979.514
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	30/09/2020	01/01/2020
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		70.480.806.693	73.955.499.275
I. Vốn chủ sở hữu	410		70.480.806.693	73.955.499.275
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		75.704.440.000	75.704.440.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(5.223.633.307)	(1.748.940.725)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(1.748.940.725)	1.624.524.571
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(3.474.692.582)	(3.373.465.296)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		81.627.839.187	91.209.534.311

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Thị Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thùy Linh



Hoàng Anh Quyết



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III năm 2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III năm 2020	Quý III năm 2019	Số lũy kế từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/09/2020	Số lũy kế từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		17.600.000	4.898.344.484	151.920.000	8.547.668.024
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	157.863.000	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		17.600.000	4.898.344.484	(5.943.000)	8.547.668.024
4. Giá vốn hàng bán	11		13.169.420	4.481.923.416	(129.281.011)	8.054.378.254
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		4.430.580	416.421.068	123.338.011	493.289.770
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.595	260.064.363	19.674	520.218.983
7. Chi phí tài chính	22		3.674.204	80.641.975	457.535.837	200.059.889
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.674.204	80.641.975	113.535.837	200.059.889
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24				-	
9. Chi phí bán hàng	25		58.475.175	137.446.764	217.009.835	448.710.888
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		295.668.790	627.028.922	783.524.521	2.000.777.559
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22)-(25+26)}	30		(353.383.994)	(168.632.230)	(1.334.712.508)	(1.636.039.583)



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Quý III năm 2020	Quý III năm 2019	Số lũy kế từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/09/2020	Số lũy kế từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019
12. Thu nhập khác	31		-	-	-	2.818.895.075
13. Chi phí khác	32		307.468	-	1.662.795.930	1.133.444.577
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(307.468)	-	(1.662.795.930)	1.685.450.498
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(353.691.462)	(168.632.230)	(2.997.508.438)	49.410.915
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-	477.184.144	173.579.969
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		(353.691.462)	(168.632.230)	(3.474.692.582)	(124.169.054)
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61			-	-	-
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	62			-	-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		-	-	-	-

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Thị Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thùy Linh

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2020

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Anh Quyết



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý III Năm 2020

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số lũy kế từ ngày 01/01/2020 đến ngày 30/09/2020	Số lũy kế từ ngày 01/01/2019 đến ngày 30/09/2019
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(2.997.508.438)	49.410.917
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		1.554.703.955	1.789.287.569
- Các khoản dự phòng	03		(36.608.000)	15.000.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		597.595.420	(1.786.821.240)
- Chi phí lãi vay	06		113.535.837	200.059.887
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(768.281.226)	266.937.133
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		25.181.253.550	(3.105.537.668)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(7.996.726.502)	(1.823.216.343)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(13.468.414.186)	1.335.392.244
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		28.797.145	175.627.655
- Tiền lãi vay đã trả	14		(113.535.837)	(200.059.887)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		226.297.475	(747.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.089.390.419	(4.097.856.866)



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		220.000.000	2.310.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.361	43.412
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		220.007.361	2.310.043.412
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
3. Tiền thu từ đi vay	33		5.765.260.000	13.284.421.893
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(8.867.739.514)	(10.573.152.014)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(3.102.479.514)	2.711.269.879
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		206.918.266	923.456.425
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.046.745.151	744.051.349
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		1.253.663.417	1.667.507.774

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Thị Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thùy Linh

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Anh Quyết



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Tiên Trung được thành lập theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1000332857 ngày 10/04/2003 và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 3 ngày 17/12/2010. Cho đến nay, Công ty đã được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 ngày 03/12/2018 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 10 ngày 03/12/2018 là 75.704.440.000 đồng tương ứng với 7.570.444 cổ phần, mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 9 năm 2020 là 65 người (trong đó, 7 nhân viên văn phòng và 58 công nhân).

2. Cấu trúc doanh nghiệp

Thông tin chi tiết về các công ty con/công ty liên kết của Công ty tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ phần sở hữu (%)	Tỷ lệ quyền biểu quyết nắm giữ (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên Trung Hòa Bình	Hòa Bình	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản xuất gạch
Công ty TNHH MTV Tiên Trung Sơn La	Sơn La	100%	100%	Kinh doanh vật liệu xây dựng



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

3. Ngành nghề kinh doanh chính

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, chi tiết vận tải hàng hóa đường bộ bằng xe tải;
- Khai thác cát, đá, sỏi, đất sét;
- Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu: Sản xuất bộ đá xây dựng, sản xuất đá mài, đá rã, đá đánh bóng và các sản phẩm đá tự nhiên, đá nhân tạo (bao gồm sản phẩm kết dính trên nền xốp như giấy cát... sản xuất đá xây dựng;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết, bán buôn xi măng, gạch xây, ngói đá, cát, sỏi, kính xây dựng, sơn, vecni, gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh, bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng...

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22



tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền)

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung (công ty mẹ) và công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chí phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và Bảng cân



đổi kế toán hợp nhất giữa niên độ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

2. Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ hoạt động phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và tương đương tiền

Tiền và Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết;

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết, các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.



Thời điểm ghi nhận các khoản đầu tư tài chính dài hạn là thời điểm chính thức có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- + Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0);
- + Chứng khoán chưa niêm yết, các khoản đầu tư dưới hình thức khác được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Khi lập Báo cáo tài chính, doanh nghiệp phải xác định giá trị khoản đầu tư bị tổn thất để trích lập dự phòng tổn thất đầu tư.

5. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo thực tế phát sinh có đầy đủ chứng từ hợp lý hợp lệ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu.

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân tháng và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào cuối năm khi có sự suy giảm của giá trị thuần có thể thực hiện được so với giá gốc của hàng tồn kho. Việc lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính theo từng loại vật tư, hàng hóa, sản phẩm tồn kho theo qui định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu....

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá Tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ



ra để có được Tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá Tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi Tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại Tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	11 - 15
Máy móc và thiết bị	05 - 14
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	07 - 10

8. Nguyên tắc kế toán hợp đồng hợp tác kinh doanh

BCC được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên liên quan tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế.

Khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận phải kế toán là nợ phải trả, không được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu.



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ thuê tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Đối với khoản nợ thuê tài chính, tổng số nợ thuê phản ánh vào bên Có của tài khoản 341 là tổng số tiền phải trả được tính bằng giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu hoặc giá trị hợp lý của tài sản thuê.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, và chi phí lãi tiền vay phải trả được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ phải thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

kỳ. Các khoản chi phí thực tế phát sinh phải được quyết toán với chi phí phải trả đã trích trước, chênh lệch sẽ được hoàn nhập hoặc hạch toán tiếp vào chi phí.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng

Các khoản phải trả chưa phát sinh do chưa nhận hàng hóa, dịch vụ nhưng được tính trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh kỳ này để đảm bảo khi phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất, kinh doanh được phản ánh là dự phòng phải trả.

Giá trị được ghi nhận của một khoản dự phòng phải trả là giá trị được ước tính hợp lý nhất về khoản tiền sẽ phải chi để thanh toán nghĩa vụ nợ hiện tại tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm hoặc tại ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ.

Khoản dự phòng phải trả được lập tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp số dự phòng phải trả cần lập ở kỳ kế toán này lớn hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó. Trường hợp số dự phòng phải trả lập ở kỳ kế toán này nhỏ hơn số dự phòng phải trả đã lập ở kỳ kế toán trước chưa sử dụng hết thì số chênh lệch phải được hoàn nhập ghi giảm chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ kế toán đó.

14. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Ghi nhận kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.



Các quỹ khác

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn hàng năm.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

1. Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
2. Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

15. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

16. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyên nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

17. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...



Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

18. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh bên dưới



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Tiền mặt	1.247.880.592	1.038.133.375
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	5.782.825	8.611.776
	1.253.663.417	1.046.745.151

2. PHẢI THU KHÁCH HÀNG

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Công ty TNHH xây lắp Tây Sơn	182.964.620	182.964.620
Công ty cổ phần xây dựng sản xuất và thương mại Đại Sản	-	3.240.247.850
Công ty TNHH ô tô và thiết bị Thiên Trường Long	3.629.000.000	3.629.000.000
Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Beehub Việt Nam	1.684.111.220	
Các đối tượng khác	880.822.060	3.200.549.400
	6.376.897.900	10.252.761.870



3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Ông Nguyễn Hữu Hạnh (1)	-	10.500.000.000
Công ty TNHH thương mại Quốc tế Long Phát Đạt	-	1.085.000.000
Lê Quý Hòa	-	3.416.000.000
Công ty TNHH thương mại và vận tải Thiếp Mơ	-	139.621.200
Công ty TNHH Skylink Việt Nam (2)	2.500.000.000	2.500.000.000
Ông Bùi Văn Tường (3)		6.450.000.000
Ông Nguyễn Văn Vinh (4)	5.107.788.532	5.107.788.532
Trả trước cho người bán khác	140.400.000	677.453.704
	7.748.188.532	29.875.863.436

(1) Khoản tiền cọc theo hợp đồng giữ Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung với ông Nguyễn Hữu Hạnh nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất lô số BL524975 với diện tích 20.808m² tại đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Công ty đã hoàn tất thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo HĐ công chứng số 554/QS 02/2020/TP/CC-SCC/HĐGD với hộ gia đình ông Nguyễn Hữu Hạnh, giá trị chuyển nhượng là 10.500.000.000 đồng.

(2) Là khoản tiền ứng để mua đất sét sản xuất từ năm 2017, hai bên đã tiến hành hủy hợp đồng do không thực hiện vào tháng 8 năm 2020. Đến tháng 10/2020 bên Công ty TNHH một thành viên công nghệ Tiên Trung Hòa Bình đã thu lại được khoản tiền này.

(3) Là khoản tiền đặt cọc theo Hợp đồng giữa Công ty TNHH một thành viên công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với ông Bùi Văn Tường nhằm mục đích nhận chuyển nhượng quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất số BL524980 với diện tích 16.944 m² tại đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

(4) Là khoản tiền đặt cọc theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 07/04/2016 giữa Công ty TNHH một thành viên công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với ông Nguyễn Văn Vinh tại thửa số CH2710 với diện tích 33.317,2m² tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, tỉnh Hòa Bình.



4. PHẢI THU KHÁC

a. Phải thu ngắn hạn

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Nguyễn Thị Liên	-	63.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	185.226	21.000.000
	185.226	21.000.000

b. Phải thu dài hạn

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Phải thu hợp tác đầu tư dự án (*)	14.000.000.000	14.000.000.000
	14.000.000.000	14.000.000.000

(*) Số dư phải thu dài hạn khác là khoản tiền góp vốn hợp tác thực hiện dự án “Khai thác thăm dò chế biến đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường” trên diện tích 7,1 ha tại xóm Rút, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Tổng vốn đầu tư dự kiến là 70.000.000.000 đồng, thời gian thực hiện 23 năm với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình theo hai hợp đồng Hợp tác kinh doanh:

- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty mẹ - Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình; giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là: 9.000.000.000 đồng

- Hợp đồng số 01/2017/HĐHTĐT ngày 04/12/2017 giữa Công ty con - Công ty cổ phần đầu tư và công nghệ Tiên Trung với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình; giá trị hợp tác tại ngày 31/12/2017 là : 5.000.000.000 đồng.

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ký với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình, công ty sẽ góp tiền 14.000.000.000 đồng tương đương 20% tổng giá trị vốn đầu tư dự kiến của dự án. Năm 2018, Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình đã xin dừng triển khai dự án. Tháng 2/2019, dự án được cấp phép lại cho Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Nghị quyết HĐQT ngày 18/08/2020 đã quyết định việc chuyển nhượng Hợp tác kinh doanh này từ Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình sang Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình. Ngày 25/08/2020, công ty đã ký thảo thuận 3 bên với Công ty TNHH Việt Nhật Hòa Bình và Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình về vấn đề này. Đến thời điểm hiện tại, Công ty Cổ phần HT Group Hòa Bình đã thực hiện xong giai đoạn khoan thăm dò mỏ đá này và đang tiếp tục thực hiện các thủ tục để được cấp phép khai thác dự án.



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

5. DỰ PHÒNG PHẢI THU NGẮN HẠN KHÓ ĐÒI

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Cộng
- Số đầu năm	(1.420.057.680)	(1.420.057.680)
- Hoàn nhập trong năm	36.608.000	36.608.000
	(1.383.449.680)	(1.383.449.680)

6. HÀNG TỒN KHO

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Nguyên vật liệu	883.942.995	1.041.849.327
- Thành phẩm	1.658.569.626	179.556.260
- Công cụ, dụng cụ	-	-
- Hàng hóa	320.806.393	125.016.393
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	4.209.104.620	4.209.104.620
	7.072.423.634	5.555.526.600

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGẮN HẠN

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Ngắn hạn	5.435.288	34.232.433
- Công cụ dụng cụ xuất dùng	5.435.288	34.232.433
Dài hạn	-	0
	5.435.288	34.232.433



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VNĐ	Máy móc, thiết bị VNĐ	Phương tiện, vận tải VNĐ	Tổng cộng VNĐ
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2020	10.831.946.647	5.839.757.576	4.606.843.624	21.278.547.847
Mua trong năm	-	-	-	-
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	836.181.818	836.181.818
Tại ngày 30/09/2020	10.831.946.647	5.839.757.576	3.770.661.806	20.442.366.029
GIA TRỊ HAO MÒN				
Tại ngày 01/01/2020	3.164.214.549	2.824.457.457	2.687.095.572	8.675.767.578
Khấu hao trong kỳ	680.298.936	469.042.992	375.532.559	1.524.874.487
Điều chỉnh tăng, giảm trong năm	-	-	-	-
Thanh lý nhượng bán	-	-	454.055.705	454.055.705
Tại ngày 30/09/2020	3.844.513.485	3.293.500.449	2.608.572.426	9.746.586.360
GIA TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2020	7.667.732.098	3.015.300.119	1.919.748.052	12.602.780.269
Tại ngày 30/09/2020	6.987.433.162	2.546.257.127	1.162.089.380	10.695.779.669



9. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	-	-
- Đầu tư xây dựng nhà máy gạch Tiên trung Hòa Bình(1)	18.739.148.580	18.739.148.580
- Quyền sử dụng đất _ Tiên Trung(2)	10.500.000.000	
- Quyền sử dụng đất _ Tiên Trung Hòa Bình(3)	6.500.000.000	
	35.739.148.580	18.739.148.580

(1) Chi phí thi công xây dựng nhà máy gạch Tuynel Phong Phú tại xóm Trọng, xã Phong Phú, huyện Tân Lạc, Tỉnh Hòa Bình theo kế hoạch điều chỉnh mở rộng quy mô dự án đã được UBND tỉnh Hòa Bình phê duyệt theo quyết định chủ trương đầu tư số 06/QĐ-UBND ngày 07/02/2017 về việc điều chỉnh quy mô và hạng mục đầu tư dự án nhà máy gạch.

(2) Khoản tiền nhận quyền sử dụng đất giữa Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và công nghệ Tiên Trung với ông Nguyễn Hữu Hạnh tại lô đất số BL524975 với diện tích 20.808m² tại Đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hiện tại công ty đang tiến hành thủ tục sang tên chủ sở hữu.

(3) Khoản tiền nhận quyền sử dụng đất giữa Công ty TNHH một thành viên công nghệ Tiên Trung Hòa Bình với ông Bùi Văn Tường tại lô đất số BL524980 với diện tích 16.944m² tại đồi Khạo, xóm Khuộc, xã Cao Rãm, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Hiện tại công ty đang tiến hành thủ tục sang tên chủ sở hữu.



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

10. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
Công ty TNHH hóa dầu và chất đốt	-	716.652.810
Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thịnh Gia Phát	2.000.000.000	2.000.000.000
Công ty TNHH thương mại và vật liệu xây dựng Tây Hà	594.404.820	594.404.820
Công ty Oanh Tuyết	59.428.000	546.964.000
Công ty TNHH MTV Công nghệ Tiên trung Hòa Bình	46.750.000	46.750.000
Khác	237.008.714	1.970.166.021
	2.937.591.534	5.874.937.651

11. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Khác	72.000.000	200.092.300
	72.000.000	200.092.300

12. VAY NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn	-	49.616.621
- Đặng Đình Trung	199.420.000	4.179.505.000
- Trịnh Thị Anh	1.506.380.000	511.857.893
- Hoàng Anh Quyết	3.600.000.000	-
- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	80.000.000	260.000.000
- Ngân hàng TMCM Tiên Phong	-	3.430.000.000



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

- Vay nợ cá nhân khác	62.700.000	120.000.000
	5.448.500.000	8.550.979.514

13. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Thuế và các khoản phải nộp	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Thuế GTGT	53.982.076	548.377.641
- Thuế TNDN	308.947.720	339.838.111
- Thuế tài nguyên	258.583.464	56.878.464
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
- Thuế và các loại phí khác	651.477.700	159.192.727
- Thuế TNCN	-	5.200.000
	1.272.990.960	1.109.486.943

Thuế và các khoản phải thu	30/09/2020 VNĐ	01/01/2020 VNĐ
- Thuế GTGT	-	-
- Thuế TNDN	-	317.774.143
- Thuế tài nguyên	4.113.335	-
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-
- Thuế và các loại phí khác	-	4.113.335
- Thuế TNCN	4.075.956	4.075.956
	8.189.291	325.963.434



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn điều lệ VNĐ	Lợi nhuận chưa phân phối VNĐ	Cộng VNĐ
Số dư ngày 01/01/2020	75.704.440.000	(1.748.940.725)	773.955.499.275
Tăng vốn trong kỳ	-	-	-
Lãi kinh doanh	-	(3.474.692.582)	(3.474.692.582)
Tăng khác	-	-	-
Số dư ngày 30/09/2020	75.704.440.000	(5.223.633.307)	70.480.806.693

15. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý III/2020 VNĐ	Quý III/2019 VNĐ
Doanh thu bán hàng	17.600.000	4.898.344.484
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
	17.600.000	4.898.344.484

16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý III/2020 VNĐ	Quý III/2019 VNĐ
Giá vốn của hàng hóa đã bán	13.169.420	4.481.923.416
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	-
	13.169.420	4.481.923.416



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tienTrung.vn

17. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Quý III/2020 VNĐ	Quý III/2019 VNĐ
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	3.595	260.064.363
Lãi thanh lý khoản đầu tư	-	-
	3.595	260.064.363

18. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Quý III/2020 VNĐ	Quý III/2019 VNĐ
Chi phí tài chính	3.674.204	80.641.975
	3.674.204	80.641.975

19. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Quý III/2020 VNĐ	Quý III/2019 VNĐ
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp	295.668.790	295.668.790
Chi phí nhân viên		
Chi phí vật liệu quản lý		
Chi phí dụng cụ văn phòng		
Chi phí khấu hao tài sản cố định		
Chi phí thuế, phí, lệ phí		
Chi phí dự phòng		
Chi phí dịch vụ mua ngoài		
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi		
Chi phí quản lý khác		
Chi phí bán hàng	58.475.175	137.446.764



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiên Trung

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình

Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

Chi phí xăng dầu

Chi phí nhân viên

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí dịch vụ mua ngoài

354.143.965

433.115.554

20. CHI PHÍ KHÁC

Giá trị còn lại của TSCĐ

Các khoản chi phí khác

Quý III/2020
VNĐ

Quý III/2019
VNĐ

-

-

307.468

-

307.468

-

21. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Lợi nhuận kế toán trước thuế

Trừ: Thu nhập không chịu thuế

Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ

Thu nhập chịu thuế

Thuế suất

Thuế thu nhập Doanh nghiệp phải nộp

Thuế thu nhập Doanh nghiệp được miễn, giảm

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Doanh nghiệp hiện hành

Quý III/2020
VNĐ

Quý III/2019
VNĐ

(353.383.994)

(168.632.230)

-

-

-

-

(353.383.994)

(168.632.230)

-

-

-

-

-

-

(353.383.994)

(168.632.230)



Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Công nghệ Tiến Trung
Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Trà Lý, xã Tây Lương, huyện Tiên Hải, Thái Bình
Điện thoại: 036 3823 162 - website: www.tientrung.vn

22. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN

Đến thời điểm phát hành báo cáo này, Công ty không phát sinh sự kiện sau ngày khóa sổ nào có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính Quý III/2020 của Công ty.

23. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động từ ngày 01/07/2019 đến ngày 30/09/2019.

Thái Bình, ngày 23 tháng 10 năm 2020

NGƯỜI LẬP BIỂU

Trịnh Thị Anh

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thùy Linh

TỔNG GIÁM ĐỐC



Hoàng Anh Quyết

C.T.C.P.T